TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/D S-ST
Ngày: 15-5-2025.
Về việc: "tranh chấp nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh PH1;
2. Ông Thông Minh Tấn;

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham gia phiên tòa: bà Cao Thị Nga

Ngày 15 tháng *5* năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 509/2024/TLST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2025 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-DS ngày 18/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: b**à Nguyễn Thị H1 – sinh năm 1960 (có mặt)**
Địa chỉ: thôn P.C, xã H.C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: **ông Đặng Đức H2 – sinh năm 1975 (vắng mặt)**
bà Nguyễn Thị Kim L – sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn P.S, xã H.C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H1 trình bày: trước đây vào năm 2016 bà có nhiều lần cho bà Nguyễn Thị Kim L và ông Đặng Đức H2 vay số tiền 60.000.000 đồng, đến ngày 20/3/2017 thì ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L trả cho

bà 10.000.000 đồng tiền gốc, ngày 22/6/2018 ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L trả cho bà 10.000.000 đồng tiền gốc. như vậy số tiền gốc ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L còn nợ bà là 40.000.000 đồng.

Đến ngày 25/01/2021 bà với vợ chồng ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L có tính toán lại, tính tiền lãi từ lúc bắt đầu vay đến ngày 25/01/2021 thành 10.000.000 đồng và cộng vào tiền gốc, số tiền nợ thành 50.000.000 đồng. số tiền này 2 bên thỏa thuận lãi suất 1.500.000 đồng/tháng.

Đến tháng 09/2022 (sau đó 18 tháng) vợ chồng ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L vẫn chưa trả tiền cho bà, 2 bên lại tính toán số tiền lãi 18 tháng x 1.500.000 đồng/tháng = 27.000.000 đồng. số tiền lãi này được cộng vào tiền gốc 50 triệu thành số nợ là 77.000.000 đồng, tuy nhiên ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L đã trả cho bà 4.000.000 đồng tính vào tiền lãi, cùng ngày thì có trả cho bà 7.000.000 đồng nên số tiền nợ chốt đến tháng 9/2022 còn lại là 66.000.000 đồng.

Số tiền này vì thương 2 vợ chồng ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L nên bà không lấy lãi.

Ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L thống nhất với bà mỗi tháng trả cho bà 2.000.000 đồng vào ngày 20 dương lịch hàng tháng. Sau đó cũng có thực hiện nhưng chỉ trả cho bà tổng cộng 16.000.000 đồng. lần cuối trả tiền vào ngày 10/01/2024. Hiện nay còn nợ 50.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kim L và ông Đặng Đức H2 trả cho bà toàn bộ số tiền vay còn nợ là 50.000.000 đồng còn nợ. Bà không yêu cầu tính lãi của số tiền này.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H1 thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu số tiền ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L trả nợ cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền 38.000.000 đồng. không tính lãi.

Quá trình giải quyết bị đơn là ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc dù đã được tống đạt hợp lệ nhiều lần

vụ án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã

thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về yêu cầu của nguyên đơn: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H1 toàn bộ số tiền **38.000.000 đồng**; trong đó:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết**:** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H1 nộp đơn khởi kiện tranh chấp nghĩa vụ trả tiền với ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L có địa chỉ tại thôn P.S, xã H.C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, từ đó có đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp là "tranh chấp nghĩa vụ trả tiền". Do đó, theo quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: bị đơn ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung tranh chấp: nguyên đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L thanh toán cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền gốc là 38.000.000 đồng; Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án chứng cứ là: Bản chính "Giấy cam kết" đề ngày 16/9/2022 có nội dung như sau:

+ ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L có vay bà Nguyễn Thị H1 số tiền 60.000.000 đồng vào tháng 12/2016.

+ đến ngày 20/3/2017 và 22/6/2018 ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L có trả cho bà Nguyễn Thị H1 tổng số tiền 20.000.000 đồng

Như vậy đến ngày 22/6/2018 tiền gốc còn nợ là 40.000.000 đồng

+ Ngày 25/01/2021 các bên có thỏa thuận về lãi suất từ ngày 29/12/2016 đến ngày 25/01/2021 là 10.000.000 đồng, tổng cộng ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L nợ bà Nguyễn Thị H1 số tiền 50.000.000 đồng.

+ Ngày 16/9/2022 các bên thỏa thuận lãi suất từ tháng 1/2021 đến tháng 9/2022 (18 tháng) với lãi suất 3%/tháng thành 27.000.000 đồng. tổng cộng tổng cộng ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L nợ bà Nguyễn Thị H1 số tiền 77.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và bản sao chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng không có ý kiến phản đối đối với chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn không phải chứng minh đối với chứng cứ mình đã giao nộp.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận lãi suất trong thời gian từ ngày từ tháng 01/2021 đến tháng 9/2022 (18 tháng) với lãi suất 3%/tháng thành 27.000.000 đồng là trái quy định pháp luật. Do đó căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự, tính lại với lãi suất 20%/năm thành 15.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L nợ bà Nguyễn Thị H1 đến thời điểm ngày 26/9/2022 là 50.000.000 đồng + 15.000.000 đồng = 65.000.000 đồng.

Theo sự thừa nhận của nguyên đơn, sau ngày 16/9/2022 ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L có nhiều lần trả tiền cho bà Nguyễn Thị H1 với tổng số tiền là 27.000.000 đồng.

Như vậy hiện nay số tiền ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L còn nợ bà Nguyễn Thị H1 là 65.000.000 – 27.000.000 đồng = 38.000.000 đồng.

Do đó Hội đồng xét xử nhận thầy việc bà Nguyễn Thị H1 thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu số tiền ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L trả nợ cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền 38.000.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật, do đó có cơ sở chấp nhận.

[5] đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí Dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, và các Điều 266, 267, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H1, buộc bị đơn ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H1 toàn bộ số tiền **38.000.000 đồng**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**** Về án phí:***

ông Đặng Đức H2 và bà Nguyễn Thị Kim L liên đới chịu 1.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thúy Vũ

Nơi nhận:
- đương sự
- VKSND Hàm Thuận Nam
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- THADS Hàm Thuận Nam
- Lưu